

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-PT  
Ngày 21- 3 - 2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Lê Công Huân.

2. Ông Sỹ H Nam.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trọng Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2023/TLPT-HS ngày 07/02/2023 đối với các bị cáo Bạch Anh K, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ánh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 238/2022/HS-ST ngày X/X/2022 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H.

**Bị cáo có kháng cáo:**

1. Bạch Anh K (tên gọi khác: H); sinh năm 1993; tại: tỉnh Vĩnh P; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Nhật T, xã Liên C, huyện Yên L, tỉnh Vĩnh P; chỗ ở: số 542/8/1 Bình G, phường Nguyễn An N, thành phố VT, tỉnh BR - VT; nghề ngH: Làm thuê; Trình độ học vấn: X/X; con ông Bạch Văn H và bà Kim Thị L; vợ: Phạm Hải Thúy H; con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2021 đến ngày X/7/2021 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”;

- Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn V (tên gọi khác: H); sinh năm 1982; tại: tỉnh Thừa Thiên - H; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ba L, xã Phú X, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên H; chỗ ở: Nhà không số, Tổ 6, khu phố 9, phường Tân Chánh H, Quận X, Thành phố H; nghề ngH: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/X;

con ông Nguyễn Văn M và bà Đặng Thị B; vợ: Lê Minh G (đã ly hôn năm 2016); con: Có 02 người con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2021 đến ngày X/7/2021 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”

- Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Ánh H; sinh năm 1974; tại: Thành phố H; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 98/8A, Tổ 5, khu phố 11, phường Tân Chánh H, Quận X, Thành phố H; chỗ ở: Số 119/2A, Tổ 14, khu phố 2, phường Tân Thới H, Quận X, Thành phố H; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ học vấn: 7/X; Con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Nguyễn Thị A; Chồng: Nguyễn Công L; con: Có 02 người con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

*Ngoài ra, vụ án còn có 03 (ba) bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 30/3/2021, Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận X tiến hành kiểm tra tại địa chỉ: Nhà không số, Tổ 6, khu phố 9, phường Tân Chánh H, Quận X, Thành phố H, phát hiện bắt quả tang, gồm: Bạch Anh K, Nguyễn Văn V, Trương Ngọc N, Nguyễn Thị Thu Th và Nguyễn Thị Ánh H đang đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu qua mạng Internet thắng thua trực tiếp bằng tiền và Hoàng Công Đ tham gia đã thua hết tiền không tham gia tiếp nên đưa tất cả về trụ sở Công an phường Tân Chánh H, Quận X lập hồ sơ xử lý.

Hình thức đánh bạc như sau: Bạch Anh K dùng máy Laptop truy cập vào trang web do Tr cung cấp khi đánh bạc, những người tham gia đánh bạc đặt cược sẽ chọn ô “Tài” hoặc ô “Xiu”, số tiền cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Sau khi đặt cược xong thì K nhập số tiền tương ứng vào trang web theo qui ước cứ 100.000 đồng tương ứng với 05 USD; 200.000 đồng tương ứng với 10 USD. Người cá cược quan sát hình ảnh trên Laptop để xác định thắng thua và K là người trực tiếp trả tiền cược với những người tham gia đánh bạc.

Qua làm việc, các đối tượng khai nhận như sau:

1/Bạch Anh K khai nhận: Do quen biết với Tr (chưa xác định) nên từ đầu tháng 03/2021, Tr rủ K tổ chức đánh bạc dưới hình thức lắc “Tài - Xiu” qua mạng Internet thì K đồng ý. Tr giao cho K tài khoản có tên AM6566T344, mật khẩu: ASPIRI trên trang web: [WWW.LVG788.com](http://WWW.LVG788.com) và nhập sẵn số tiền 500 USD cá cược cho K. Ngày 09/3/2021, K được Nguyễn Văn V cho đến nhà xưởng tại địa chỉ: Nhà không số, Tổ 6, khu phố 9, phường Tân Chánh H, Quận

X do Nguyễn Văn V quản lý để tổ chức đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu qua mạng internet thắng thua trực tiếp bằng tiền thì V sẽ nhận được 50% tiền hoa hồng từ việc tổ chức đánh bạc của K. Khi đánh bạc, K mang theo 6.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, K thắng 1.300.000 đồng, bị bắt quả tang thu giữ của K 7.300.000 đồng. K đã tổ chức cho người khác tham gia đánh bạc được 15 ngày, mỗi ngày thu lợi khoảng 300.000 đồng. Hàng tuần vào ngày thứ 2, K tổng hợp số tiền thắng thua giao lại cho Tr để hưởng hoa H. Sau 10 ngày đánh bạc, Tr đưa cho K được 3.200.000 đồng, K chia cho V 50% là 1.600.000 đồng, số tiền còn lại K tiêu xài cá nhân.

2/ Nguyễn Văn V khai nhận: V mang theo 500.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, V thua 300.000 đồng, khi V đang đặt 200.000 đồng thì bị Công an Quận X bắt quả tang thu giữ của V 200.000 đồng. Ngày 25/3/2021, V đã được K chia cho 1.600.000 đồng tiền hoa H từ việc cho K vào xưởng đánh bạc như đã thỏa thuận.

3/ Hoàng Công Đ khai nhận: Đ mang theo 1.200.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, số tiền 1.000.000 đồng Đ không sử dụng đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đ không đứng tự riêng mà đặt “kế” tiền cược vào tự của V được 02 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 100.000 đồng, Đ thua 02 ván 200.000 đồng nên Đ nghỉ không tham gia đánh bạc nữa mà ngồi chơi thì bị Cơ quan Công an phát hiện mời trụ sở làm làm việc.

4/ Trương Ngọc N khai nhận: N mang theo 1.400 000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N thua 400.000 đồng, khi đang đặt 200.000 đồng thì bị Công an Quận X bắt quả tang thu giữ của N 1.000.000 đồng.

5/ Nguyễn Thị Thu Th khai nhận: Th mang theo 1.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Th thắng 1.000.000 đồng, khi đang đặt 200.000 đồng thì bị Công an Quận X bắt quả tang thu giữ của Th 2.000.000 đồng.

6/ Nguyễn Thị Ánh H khai nhận: H mang theo 1.300.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H thua 300.000 đồng, khi đang đặt 200.000 đồng thì bị Công an Quận X bắt quả tang thu giữ của H 1.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X, các bị cáo Bạch Anh K, Nguyễn Văn V, Hoàng Công Đ, Trương Ngọc N, Nguyễn Thị Thu Th và Nguyễn Thị Ánh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

*Vật chứng thu giữ, gồm:* 01 (một) Laptop nhãn hiệu HP; 01 (một) chuột máy tính; 01 (một) cục sạc máy tính; 11.700.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 238/2022/HS-ST ngày X/X/2022 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Bạch Anh K (H), Nguyễn Văn V (H) và Nguyễn Thị Ánh H, phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Bạch Anh K (H) 04 (bốn) năm tù nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2021 đến ngày X/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V (H) 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2021 đến ngày X/7/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Bị cáo Bạch Anh K phải nộp phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với 03 bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/X/2023: bị cáo Bạch Anh K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Thị Ánh H kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bạch Anh K, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ánh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo. Đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Bạch Anh K, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ánh H, phạm tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đối với từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Từ đó, xử phạt các bị cáo: Bạch Anh K: 04 năm tù, Nguyễn Văn V :03 năm 06 tháng tù, Nguyễn Thị Ánh H :03 năm tù; là phù hợp với mức độ nguy hiểm cho

xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đồng phạm gây ra. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gì mới.

Ngoài ra, quá trình điều tra ban đầu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X không kịp thời thu thập tài liệu, chứng cứ là dữ liệu điện tử liên quan đến tài khoản trên trang web dùng đánh bạc để xác minh làm rõ thời gian, số tiền dùng đánh bạc và tiền hưởng hoa hồng làm căn cứ để xem xét xử lý đối với Bạch Anh K cùng các đối tượng liên quan, về hành vi “Tổ chức đánh bạc” và Nguyễn Văn V, về hành vi “Gá bạc”. Cấp sơ thẩm cần lưu ý rút kinh nghiệm.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bạch Anh K, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ánh H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt vì mới phạm tội lần đầu, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và mong nhận được mức án khoan hồng để có cơ hội sớm chấp hành xong bản án, làm lại cuộc đời.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo Bạch Anh K, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ánh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm như nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật - tài liệu, biên bản niêm phong vật chứng, lời khai của 03 ba bị cáo khác trong vụ án (không có kháng cáo), cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 14h00' ngày 30/3/2021, các bị cáo Bạch Anh K, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ánh H, cùng 03 bị cáo khác (không có kháng cáo) đã có hành vi sử dụng mạng internet và Laptop đăng nhập vào tài khoản trên trang web đánh bạc trực tuyến trái phép để Bạch Anh K cầm cái đánh bạc thắng thua bằng tiền với các bị cáo khác dưới hình thức chơi “Tài - Xỉu” thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng, với số tiền dùng đánh bạc tổng cộng là 11.700.000 đồng.

Như vậy, với số tiền dùng đánh bạc và hành vi nêu trên của các bị cáo, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Bạch Anh K, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị Ánh H và 03 bị cáo khác (không có kháng cáo), về tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 23/X/2023, các bị cáo Bạch Anh K, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ánh H làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ theo quy định tại các Điều 333 và 334 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên về hình thức được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết: bị cáo có nhân thân tốt, về vai trò và số tiền từng bị cáo dùng đánh bạc; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Bạch Anh K, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ánh H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017).

Trong vụ án, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm mang tính giản đơn, không có tổ chức nhưng bản án sơ thẩm chưa nhận định về tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm để áp dụng Điều 17, Điều 58 khi quyết định hình phạt là có thiếu sót; cấp sơ thẩm cần lưu ý rút kinh nghiệm trong việc áp dụng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Bạch Anh K, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị Ánh H cung cấp các tài liệu có xác nhận tại địa phương nơi cư trú, thể hiện: các bị cáo là lao động chính, có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế phải nuôi dưỡng, chăm sóc cha mẹ già bị bệnh (trong đó, bị cáo K vợ còn mới sinh con nhỏ; bị cáo V đã ly hôn đang nuôi 01 con nhỏ, cha bị ung thư vòm họng); các bị cáo V và H có thân nhân là người có công với Cách mạng (bị cáo H có bà cố ngoại là Bà mẹ V Nam anh hùng; bị cáo V có bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì và bà cố nội là Bà mẹ V Nam anh hùng). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần được áp dụng và xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo: Mặc dù tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đều có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên nhưng bị cáo K phạm tội với vai trò là người cầm cái rử rê để tổ chức cho đồng phạm khác đánh bạc; bị cáo K sử dụng địa điểm do mình có trách nhiệm quản lý chứa chấp việc đánh bạc để thu tiền sâu; bị cáo H bị xử phạt ở mức đầu khung hình phạt bị áp dụng; mức án cấp sơ thẩm xử phạt: bị cáo Bạch Anh K :04 năm tù, phạt bổ sung 10 triệu đồng; bị cáo Nguyễn Văn V: 03 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung 10 triệu đồng; bị cáo Nguyễn Thị Ánh H : 03 năm tù - là thỏa đáng không nặng, cần có một thời gian cách ly xã hội mới đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Theo đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Bạch Anh K, Nguyễn Văn V và kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Thị Ánh H, là không có cơ sở để được chấp nhận; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

+Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; do kháng cáo không được chấp nên các bị cáo Bạch Anh K, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị Ánh H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/X/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bạch Anh K, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ánh H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 238/2022/HS-ST ngày X/X/2022 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H về hình phạt đối với các bị cáo.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2.1 Xử phạt bị cáo Bạch Anh K (Hùng) 04 (bốn) năm tù, về tội: “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2021 đến ngày X/7/2021).

- Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu đồng) nộp sung quỹ nhà nước.

2.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V (Hon) 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, về tội: “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2021 đến ngày X/7/2021).

- Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu đồng) nộp sung quỹ nhà nước.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh H 03 (ba) năm tù, về tội: “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/X/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc Bạch Anh K, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ánh H, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án năm 2017).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/X/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc Bạch Anh K, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Ánh H, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo,

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. H (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND cấp cao tại Tp. H; (1)
- VKSND Quận X; (1)
- CATP HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi Cục THA Quận X; (1)
- TAND Quận X; (2)
- Công an Quận X; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Tuấn Anh**

kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.